TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104 /2019/HS-ST
Ngày: 29/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Quang Tuyến**

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn TT- Cán bộ tư pháp xã Vân Hà**

Ông **Nguyễn Tuấn Anh - Giáo viên trường trung học cơ sở Võng La**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Hền** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh,Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Thành C**, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ĐKHKTT số 63 PHĐ, phường NN, quận LC, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: số 210, chung cư MTX, khu phố TL, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Ngọc T và bà: Mai Thị Thu H1; Vợ Nguyễn Hồng H2, có 03 con lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2017; Anh chị em: Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: *Ngày 27/2/2005, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội – Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 30 tháng tù về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*. Danh chỉ bản số 000000111 lập ngày 04/1/2019 của Công an Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đinh Công H**, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 4, xã YM, Huyện TT, Phú Thọ; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Hồng P và bà Phùng Thị T; Anh chị em: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: *Ngày 02/3/2016, UBND phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (đã hết thời hiệu)*. Danh chỉ bản số 000000112 lập ngày 04/1/2019 của Công an Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại*:** Chị Dương Thanh T1, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn HL, xã LH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Hồng H2, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ĐKHKTT số 63 PHĐ, phường NN, quận LC, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: số 210, chung cư MTX, khu phố TL, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Xuân C1, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn HL, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Cháu Trịnh Xuân M, sinh 10/11/2003; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn HL, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của cháu M: Chị Dương Thanh T1 và anh Trịnh Xuân C1(là bố mẹ đẻ của cháu M).

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thành C: Luật sư Đỗ Thị H2 - Văn phòng luật sư BN-Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng tháng 12/2017, chị Dương Thanh T1 vay 100.000.000 đồng, tính lãi và gốc 2.000.000 đồng/1 ngày trả trong 60 ngày của đối tượng Đinh Công H3 (SN: 1991; trú tại: Khu 4, YM, TT, Phú Thọ) và viết giấy nợ 120.000.000 đồng đề tên Nguyễn Hồng H2 (SN: 1986; trú tại: PHĐ, NN, LC, Hải Phòng; Chỗ ở: Số 210, chung cư MTX, khu phố TL, phường ĐN, thị xã TS, Bắc Ninh). Chị T1 khai đã nhiều lần trả tiền lãi và gốc cho đối tượng H3 được tổng số tiền 42.000.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng minh việc trả nợ. Đến tháng 4/2018, Vũ Thành C (tức H4) thay H3 đòi tiền nợ chị T1. Chị T1 đã trả cho C mỗi lần trả khoảng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 58.000.000 đồng.

Ngày 23/11/2018, C nhiều lần gọi điện thoại từ số 0976366886 đến số điện thoại 0966238925 của chị T1 đe dọa, chửi bới chị T1 yêu cầu trả tiền trong ngày 23/11/2018, C dọa nếu hôm nay chị T1 không trả tiền sẽ giết chị T1. Do bị C đe dọa, uy hiếp, chị T1 sợ nên hẹn C buổi chiều cùng ngày sẽ trả nợ. Khoảng 16h30 cùng ngày, C điều khiển xe ô tô BKS: 30F – 005.08 chở Đinh Công H đến nhà anh Đỗ Thế T3 (SN: 1981; trú tại: thôn TU, VH, ĐA, Hà Nội) xem đồ gỗ.

Đến 18h cùng ngày, khi đang xem đồ gỗ nhà anh T3, C nhận được điện thoại của chị T1 nói đang ở nhà và bảo C đến lấy tiền, C rủ H đi cùng. Đến nhà chị T1, C và chị T1 ngồi nói chuyện tại bàn uống nước tầng 1, H đi đi lại lại gần chỗ C và chị T1 ngồi. C yêu cầu chị T1 trả 2.000.000đ tiền nợ hàng tháng nhưng chị T1 nói từ sáng đến giờ không vay được tiền xin khất C đến cuối tháng sau trả. Bực tức vì chị T1 hẹn đến nhà để trả tiền nhưng không trả tiếp tục xin khất, C chửi chị T1 "Lần này phải chuẩn không có tiền thì không nói sớm, cứ lươn lẹo lừa đảo người khác", "Mày nợ hơn một năm rồi" còn H dùng chân đá vào chân bàn nhà chị T1 và nói " nhà có điều kiện như này bán đi mà trả nợ". Chị T1 cười khẩy nói: "Em cũng không muốn thế, em không lừa anh" thì C đứng dậy dùng tay trái tát 01 cái vào mặt chị T1, chị T1 hô hoán thì anh Trịnh Xuân C1 (chồng chị T1) và cháu Trịnh Xuân M (con trai chị T1) cầm theo một con dao từ tầng 2 chạy xuống hô hoán mọi người. Sau đó Đồn Công an Liên Hà nhận được thông tin vụ việc đã đến yêu cầu những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Xác minh thương tích ban đầu của chị Dương Thanh T1 tại Bệnh viện Đa khoa Đông Anh, xác định:Bệnh nhân không có bầm tím góc hàm bên trái, vỡ răng hàm dưới bên trái. Xử lý: Xquang sọ; không có tổn thương xương.

Vật chứng tạm giữ:

- Của anh Trịnh Xuân M: 01 con dao nhọn, dài 47cm, lưỡi dài 30,5cm, bản rộng 2,8cm, chuôi bằng gỗ.

- Của chị Nguyễn Hồng H2: 01 hồ sơ bệnh án mang tên Vũ Thành C, sổ hộ khẩu Trịnh Xuân C1 và giấy vay tiền của Dương Thanh T1 (bản photo).

- Của chị Nguyễn Thị C3: Sổ hộ khẩu, đăng ký kết hôn, chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Đình H4, chứng minh nhân dân Nguyễn Thị C3, bộ giấy tờ xe ô tô biển số gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng, tờ khai nguồn gốc xe, giấy chứng nhận an toàn xe.

- Của Vũ Thành C: 02 điện thoại di động, 01 xe ô tô BKS: 30F – 005.08 và giấy tờ xe, 01 con dao gấp, 01 đèn pin.

- Của Đinh Công H: 02 điện thoại di động và 70.000đ.

- Của chị Dương Thanh T1: 01 điện thoại di động số 0966238925, 01 USB.

Tiến hành kiểm tra file ghi âm tại điện thoại di động số 0966238925 của chị T1, kết quả: Ngày 20/11/2018, C sử dụng số điện thoại 0976366886 nhiều lần gọi điện thoại cho chị T1 chửi bới, đe dọa yêu cầu trả nợ cho C. Ngày 23/11/2019, C tiếp tục sử dụng số điện thoại 0976366886 nhiều lần gọi điện thoại cho chị T1 chửi bới, đe dọa " Bố mày sắp giết mày đến nơi rồi, hôm nay nếu không có tiền thì không sống được với tao…"để uy hiếp chị T1 yêu cầu trả tiền cho C trong ngày 23/11/2018.

Tại cơ quan điều tra Vũ Thành C và Đinh Công H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. C khai do bức xúc chị T1 hẹn đến nhà để trả tiền nhưng không có tiền để trả và xin khất, C nói thì chị T1 nói với thái độ khó chịu nên C

dùng tay tát 01 cái vào mặt chị T1. Mục đích C và H đe dọa chị T1 nhằm chiếm đoạt số tiền là 2.000.000đ.C khai cho chị T1 vay số tiền 100.000.000đ trong vòng 60 ngày tính lãi là 20.000.000đ và trực tiếp đưa tiền cho chị T1, thời gian vay là khoảng cuối năm 2017, có viết giấy vay tiền giữa chị T1 và người cho vay mang tên Nguyễn Hồng H2 (là vợ của C).

Chị T1 xác định C chỉ là người đến đòi tiền sau này còn trước đó chị T1 vay của anh H3 với số tiền vay 100.00.000đ cuối năm 2017, có viết giấy vay tiền giữa chị T1 và chị Nguyễn Hồng H2, thời gian vay 60 ngày tính lãi là 20.000.000đ mỗi ngày trả 2.000.000đ, khi vay tại nhà chị H5 ở HL, LH , ĐA, Hà Nội còn bên cho vay là H3 và một người khác không phải C.

Chị Dương Thị H5 khai: Khoảng tháng 6/2018, H3 và hai người khác(chị H5 không quen biết) đến nhà chị H5 để cho chị T1 vay tiền, chị H5 thấy H3 làm giấy vay tiền rồi cho chị T1 ký và đưa cho chị T1 số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Lúc H3 cho chị T1 vay tiền thì chị H5 cũng ngồi gần đó do thời gian đã lâu nên chị H5 không nhớ cuộc nói cHuyện giữa chị T1 và H3, chị H5 chỉ nhớ là H3 có cho chị T1 ký vào tờ giấy vay tiền, cho chị T1 lăn tay vào tờ giấy vay tiền rồi đưa cho chị T1 100.000.000đ.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh đối tượng Đinh Công H3, kết quả: Đinh Công H3 không có mặt tại nơi cư trú, gia đình, địa phương không biết Đinh Công H3 làm gì, ở đâu. Ngày 13/12/2018, Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm đối với Đinh Công H3 nhưng chưa có kết quả nên tách tài liệu liên quan đến H3 để xác minh, xử lý sau.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành C có bệnh án xác định C bị mắc bệnh tâm thần nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Thành C. Ngày 15/5/2019, Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận giám định pháp y tâm thần Vũ Thành C : Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Vũ Thành C bị bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Tại thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị can cần được điều trị bệnh, nhưng không thuộc diện đối tượng bắt buộc chữa bệnh.

Nguyễn Thành C cho chị T1 vay số tiền 100.000.000đ trong 60 ngày, lãi xuất 120%/năm thu lời 20.000.000 đồng. Căn cứ cấu thành cơ bản của tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại điều 201 Bộ luật Hình sự về việc thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.0000 đồng, do vậy hành vi của C không cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Anh Trịnh Xuân M sử dụng con dao đe dọa không nhằm mục đích gây thương tích cho C và H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 30F – 005.08 Vũ Thành C sử dụng ngày 23/11/2018 đến nhà chị T1 là xe do chị Nguyễn Hồng H2 (vợ của C) mượn của chị Nguyễn Thị C3 (SN: 1979; trú tại: thôn C, LB, TD, Bắc Ninh) từ ngày 12/11/2018 đến ngày 25/11/2018, đăng ký xe mang tên Nguyễn Đình H6

(SN:1980) là chồng của chị C3. Việc C sử dụng xe ô tô trên đến nhà chị T1 đòi nợ chị H2 và chị C3 không biết. Tra cứu đăng ký chủ xe tại phòng PC08 – CATP Hà Nội và xe vật chứng tại C01 – Bộ C An, kết quả: Đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Đình H6 và không có trong dữ liệu xe vật chứng. Ngày 21/12/2018, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng, trả xe ô tô BKS 30F- 00508 cho chị Nguyễn Thị C3 .

Chị Nguyễn Hồng H2 có hành vi để chiếc đèn pin, con dao gấp trên xe ô tô với mục đích sử dụng gọt hoa quả và soi đường trong thời gian mượn xe của chị Nguyễn Thị C3, không biết việc C sử dụng xe ô tô để đi đòi tiền nợ, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, 01 con dao nhọn, dài 47 cm, lưỡi dài 30,5 cm, bản rộng 2,8 cm, chuôi gỗ tài sản hợp pháp của chị T1; chiếc điện thoại Iphone 8 plus, chiếc điện thoại Iphone X, là tài sản hợp pháp của Đinh Công H không liên quan đến hành vi pham tội. Ngày 06/3/2019, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trao trả các tài sản và đồ vật trên cho các chủ sở hữu.

Đối với 02 điện thoại di động, 01 con dao gấp, 01 đèn pin , 70.000 đồng tạm giữ của Vũ Thành C sử dụng liên lạc, để trên xe đi đến nhà chị T1 đòi tiền nợ cHển Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh giải quyết.

Đối với 01 USB lưu giữ đoạn video hình ảnh Vũ Thành C và Đinh Công H đến nhà chị Dương Thanh T1 đe dọa, đòi tiền ngày 23/11/2018; 10 đoạn ghi âm các cuộc nói cHuyện giữa Vũ Thành C với chị Dương Thanh T1; và 01 USB và 70.000 đồng là vật chứng của vụ án chuyển Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh giải quyết

Phần dân sự: Vũ Thành C đã tự nguyện bồi thường cho chị T1 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Chị Dương Thanh T1 đã nhận tiền, từ chối đi giám định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe, đề nghị xử lý các bị can theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 15/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Vũ Thành C, Đinh Công H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015(Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo khẳng định số tiền đền bù cho chị Dương Thanh T1 là tiền của 02 bị cáo cùng đóng góp để khắc phục hậu quả.

Bị hại là chị Dương Thanh T1 vắng mặt có ý kiến giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì về dân sự. Đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh giữ quyền C tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Vũ Thành C; Xử phạt: Vũ Thành C với mức án từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 36 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Đinh Công H; Xử phạt: Đinh Công H với mức án từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng. Tịch thu sung C quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động kèm theo sim có số thuê bao 0976366886 bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, 01 đèn pin thu giữ trên xe ô tô của chị Nguyễn Hồng H2 do chị Hà không có yêu cầu nhận lại. Trả lại bị cáo C chiếc điện thoại di động kèm theo sim có số thuê bao 0976318282 thu giữ của bị cáo không liên quan tới việc phạm tội. Tiếp tục giữ lại số tiền 70000 đồng của bị cáo H để đảm bảo thi hành án. Không phạt tiền các bị cáo Vũ Thành C và Đinh Công H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của Huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội các bị cáo Vũ Thành C và Đinh Công H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Được chứng minh bằng vật chứng của vụ án là các vật chứng thu giữ của các bị cáo liên quan tới việc phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo đã phạm tội Cưỡng đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự:

+ Đối với bị cáo C, H đều đã có tiền án tiền sự nhưng đã được xóa. Lần phạm tội này xác định các bị cáo coi như chưa có tiền án tiền sự.

- Về nhân thân: Xác định các bị cáo C, H chưa có tiền án tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo C có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến chông Mỹ hạng nhì, bị cáo H là người dân tộc Mường nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo C bị mắc bệnh tâm thần nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm q Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tất cả các bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại). Đây là các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi Cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo Vũ Thành C, Đinh Công H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội trong lĩnh vực trật tự quản lý hành chính. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng các bị cáo vì tham tư lợi vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm hạn chế các loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn Huyện Đông Anh nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung. Khi lượng hình cũng cần phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án để có hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội cũng có lỗi một phần của bị hại do vay nợ dân sự không trả tiền cho bị cáo Nguyễn Thành C dẫn đến các bị cáo bức xúc phạm tội, số tiền cưỡng đoạt không lớn. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội vẫn có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền…Tuy nhiên các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử áp không dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc đèn pin, 01 con dao gấp thu giữ trên xe ô tô của chị Nguyễn Hồng H2 cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Vũ Thành C cần tịch thu sung C quỹ Nhà nước chiếc điện thoại bị cáo dùng để đe dọa cưỡng đoạt tài sản của chị T1, trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại không liên quan tới việc phạm tội là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với số tiền 70.000 đồng thu giữ trong người bị cáo Đinh Công H tuy không liên quan tới việc phạm tội nhưng cũng cần tiếp tục tạm giữ số tiền này của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không còn yêu cầu gì về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; Điều 65, điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng đối với bị cáo Vũ Thành C.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; Điều 65, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng đối với bị cáo Đinh Công H.

- Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;Điều 106, 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Tuyên bố các bị cáo: **Vũ Thành C, Đinh Công H** phạm tội **"Cưỡng đoạt tài sản".**

Xử phạt: **Vũ Thành C 24** (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường NN, quận LC, thành phố Hải Phòng (nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: **Đinh Công H 18** (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã YM, Huyện TT, tỉnh Phú Thọ (nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu sung C quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ máy màu trắng màn hình cảm ứng, số imeil: 353042094466161, kèm theo sim có số thuê bao 0976366886 thu giữ của bị cáo Vũ Thành C liên quan tới việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Vũ Thành C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800e, vỏ máy màu ghi dạng máy trượt, số sêzi: 0358645011429248, kèm theo sim có số thuê bao 0976318282.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao gấp bằng kim loại màu đen dài khoảng 25 cm lưỡi dao dài 12cm, một đầu nhọn; 01 đèn pin màu đen bằng kim loại hình trụ dài khoảng 45cm. Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB lưu giữ: Đoạn video hình ảnh các bị cáo đến nhà chị T1 đe dọa đòi tiền cùng 10 đoạn ghi âm các cuộc nói cHuyện giữa Vũ Thành C với chị Dương Thị T1.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2019 giữa C an Huyện Đông Anh và Chị cục Thi hành án dân sự Huyện Đông Anh).

Tiếp tục giữ lại số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo Đinh Công H để đảm bảo thi hành án theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/7/2019 vào tài khoản số 3949.0.1047882 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đông Anh.

Các bị cáo Vũ Thành C và Đinh Công H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử C khai sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại
- VKSND Huyện Đông Anh;
- C an Huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS Huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Tuyến